

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH B GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:163/2023/HS-ST
Ngày: 23-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH B GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B Giang tham gia phiên toà: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2023/HS-ST ngày 06/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 08/9/2023 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: Ngô Văn B, sinh năm 2001; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X,xã H, huyện V, tỉnh B Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12.

- Con ông: Ngô Văn V; con bà: Chu Thị H; Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phạm Thị T; bị cáo có 01 con, sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thúy N, sinh 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, Thị trấn N, huyện V, tỉnh B Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy A, sinh 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh B Giang.

2.Chị Lò Thị S, sinh 2004(vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Tà L, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, tại phòng số 23, tầng 2 nhà nghỉ Quê Hương thuộc thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang do chị Trần Thị Nhạn- sinh năm 1972, trú tại xóm Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang làm chủ; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi áo phía trước, bên phải của B đang mặc 01 hộp kim loại màu xanh trên mặt có nhiều chữ bên trong có 04 túi ni lon màu trắng loại có rãnh khóa, có 02 túi ni lon đựng chất tinh thể màu trắng và 02 túi ni lon mỗi túi đựng 02 viên nén màu hồng. B khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và các viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến. Tất cả vật chứng trên được niêm phong trong 01 phong bì được ký hiệu “QT”. Quá trình bắt quả tang, B tự nguyện giao nộp gồm: 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37F1- 914.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, có số seri 355394047496094. (Bút lục 25-33).

Cùng ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn B tại thôn Xuân Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Tại bản Kết luận giám định số 926/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,818 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,163 gam, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,251 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,163 gam, loại Methamphetamine.

Tất cả số mẫu vật trên được đựng trong 01 hộp kim loại màu xanh, bên ngoài có nhiều chữ (Bút lục 44- 45).

Ngày 26/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động Nokia 1208, lắp sim thuê bao 0566067432 thu giữ của Ngô Văn B. Kết quả tại phần “Nhật ký ĐT”, mục “Cuộc gọi vừa nhận” có số điện thoại 0963.168.620 của An gọi đến lúc 10 giờ 29 phút ngày 22/5/2023. Ngoài ra không phát hiện được gì thêm.

Quá trình điều tra bị can Ngô Văn B khai nhận về nguồn gốc số ma túy khi bắt quả tang như sau: Bản thân B là người nghiện ma túy, do được nghe một số người nói chuyện ở khu vực Cầu Chi thuộc xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang có người bán ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 21/5/2023 B đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 37F1- 914.61 (xe B mượn của chị Nguyễn Thị Thúy Nga- sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang trước đó để đi lại) đi đến khu vực này để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi B gặp 01 người thanh niên dáng người nhỏ, khoảng 20 đến 22 tuổi, đội mũ, đeo khẩu trang (B khai không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm, không nhận dạng được người này vì lần đầu mua ma túy) và hỏi mua ma túy thì được người thanh niên này đồng ý. B đưa cho người này số tiền 800.000 đồng và người này cầm tiền rồi đưa lại cho B 02 túi ni lon trong đó 01 túi ni lon chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá và 01 túi ni lon chứa 04 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến. Sau khi mua được ma túy B điều khiển xe mô tô trở về nhà và bỏ một ít ma túy đá để sử dụng, số ma túy còn lại B chia ra 04 túi ni lon trong đó: 01 túi ni lon viên màu đỏ chứa các tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá; 01 túi ni lon viên màu xanh chứa các tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 túi ni lon viên màu đỏ chứa 02 viên nén màu hồng; 01 túi ni lon viên màu xanh chứa 02 viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến. B để 04 túi ni lon vào trong 01 hộp sắt màu xanh và cất giấu ở túi phía trước bên phải áo chống nắng màu đen của B. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/5/2023, khi đang ở nhà tại thôn Xuân Lạn, xã Hương Mai, huyện Việt Yên; B nhận được cuộc điện thoại từ anh Trần Duy An- sinh năm 2000, trú tại thôn Hàng Cơm, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang rủ B đến nhà nghỉ Quê Hương có địa chỉ tại thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang để chơi thì B đồng ý. B mặc 01 chiếc áo chống nắng màu đen, trong túi áo phía trước bên phải có chứa số ma túy mà B mua được ngày 21/5/2023 rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 37F1- 914.61 đi đến Nhà nghỉ Quê Hương; khi B đi lên tầng 2 vào phòng 23 của nhà nghỉ Quê Hương. Tại đây, B gặp anh

An, chị Lò Thị Suyên- sinh năm 2004, trú tại Bản Tà Lèng, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên và chị Hà Như Quỳnh- sinh năm 2001, trú tại thôn Tiền Đình, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh B Giang (chị Suyên và chị Quỳnh là bạn của anh An). B vừa đi vào phòng 23 thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng liên quan. (Bút lục 91-92; 94-95; 104-105).

Ngày 22/5/2023, Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Ngô Văn B. Kết quả B dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 18/8/2023, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Ngô Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (Bút lục 61, 122-123)

Đối với anh Trần Văn An là người đã gọi điện thoại cho Ngô Văn B rủ B đến nhà nghỉ Quê Hương để chơi, nói chuyện. Tuy nhiên, anh An không nói chuyện, trao đổi gì với B liên quan đến việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy; anh An không biết việc B mang theo ma túy để sử dụng trái phép nên anh An không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Nhạn là người quản lý Nhà nghỉ Quê Hương không biết việc bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ do mình quản lý nên chị Nhạn không vi phạm pháp luật.

Đối với người thanh niên dáng người nhỏ, khoảng 20 đến 22 tuổi, đội mũ, đeo khẩu trang (B khai không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm, không nhận dạng được người này vì lần đầu mua ma túy) đã bán ma túy cho B ngày 21/5/2023 tại khu vực Cầu Chi thuộc xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh B Giang nhưng không xác định được người có đặc điểm như B khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã tách các tài liệu liên quan đến người này ra khỏi hồ sơ vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 37F1- 914.61 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy Nga- sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang, chị Nga cho B mượn để làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc B sử dụng để đi mua trái phép chất ma túy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, có số seri 355394047496094 và 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B là tài sản và giấy tờ tùy thân của B không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho các vật chứng trên cùng với số ma túy còn lại sau giám định để xử lý theo quy định. (Bút lục 73).

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Ngô Văn B phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi liên quan và người làm chứng vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập: Hoạt động điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, tại phòng số 23, tầng 2, Nhà nghỉ Quê Hương thuộc thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh B Giang; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,395 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự .

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần phải bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B hiện không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định.

Đối với: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 37F1- 914.61 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thúy Nga, chị Nga cho B mượn để làm phương tiện đi lại nhưng không biết việc B sử dụng để đi mua trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chị Nga. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, có số seri 355394047496094 và 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B là các tài sản và giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí .

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS :

- Xử phạt Ngô Văn B 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2023.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì ký hiệu “QT” bên trong có chất ma túy còn lại sau giám định.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy Nga 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen, biển kiểm soát 37F1- 914.61.

- Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, màu đen, có số seri 355394047496094 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại bị cáo B 01 căn cước công dân mang tên Ngô Văn B.

3.Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Ngô Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Giang;
- VKSND tỉnh B Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh BG
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Bảo